**d**

BÁO CÁO ĐỒ ÁN THỰC HÀNH

MÔN HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

GVHD: Tiết Gia Hồng

# **THÔNG TIN NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MSSV** | **Họ tên** | **Công việc** | **% Hoàn thành** |
| **1** | **1712805** | **Lê Đức Thuận** | **Thiết kế erd, bảng RBTV, mô hình kết hợp** | **40** |

# BẢNG THIẾT KẾ THỰC THỂ KẾT HỢP

# Lược đồ thực thể kết hợp

# Ràng buộc dữ liệu bổ sung

<các ràng buộc toàn vẹn xác định được: miền giá trị, ràng buộc hệ thống>

R1: Giới tính của nhân viên phải là nam hoặc nữ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R1 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhân viên | + | - | +( Giới tính) |

R2: Mã chi nhánh là duy nhất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R2 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Chi nhánh công ty | + | + | +( Mã chi nhánh) |

R3:Ngày đăng tin nhà trọ < ngày kết thúc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R3 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhà | + | - | +( bắt đầu, kết thúc) |

R4: Thông tin định vị của mỗi nhà là duy nhất

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R4 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhà | + | - | +( Thông tin định vị) |

R5: Số lượt xem nhà trọ tối thiểu là 0

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R5 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhà | + | - | +( Lượt xem) |

R6: Số lượng nhà trọ của người cho thuê nhà trọ tối thiểu là 0

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R6 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhà | + | - | +( Số lượng) |

R7: Tình trạng của nhà cho thuê không được để trống

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R7 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhà | + | - | +( Tình trạng) |

R8: Không thể tùy tiện chỉnh sửa loại nhà

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R8 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Loại nhà | - | + | +( Lượt xem) |

R9:Mỗi nhà chỉ được 1 nhân viên phụ trách

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R9 | Thêm | Xóa | Sửa |
| Nhà | + | - | +( MaNV) |
| Nhân viên | - | +(Mã nhà) | +(Mã nhà) |

# Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ

